

Bản án số: 150/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 7- 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị L, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Văn D, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp ÁD, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Tạ Văn D tổ chức đám cưới vào tháng 8 năm 1994, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị L làm dâu bên gia đình chồng ở ấp ÁD, xã NH khoảng 6 năm thì ra ở riêng. Trong quá trình chung sống khoảng tháng 5/2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau và ly thân cho đến nay. Nay chị L xét thấy không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn anh D.

- Về con chung: Có một người con chung tên Tạ Ngọc D1, sinh năm 1995 hiện nay đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Tạ Văn D trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống do không phù hợp nhau về tính cách nên đã ly thân ba năm nay. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Tạ Ngọc D1 đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

Do điều phải đi làm xa nên chị L và anh D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị L và anh Tạ Văn D có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh chị.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị L có yêu cầu ly hôn, anh D đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Cháu Tạ Ngọc D1 hiện nay đã trưởng thành không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị L và anh D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Hồ Thị L và anh Tạ Văn D là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009527 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Hồ Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung